

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật số 62 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Kết quả kiểm phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông ngày 06/06/2015;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 06/06/2015.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

*Đvt: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	TH/KH (%)
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	600.000	943.355	157%
2	Doanh thu	545.450	871.276	160%
3	Lợi nhuận trước thuế	22.000	43.544	198%
4	Giá trị đầu tư	27.466	10.968	40%
5	Thu nhập bình quân người/tháng	5,2	8,18	157,3%

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

TT	Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ %/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
1	Đồng ý	9.938.934	100%
2	Không đồng ý	0	0%

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2014; Phương hướng hoạt động và kế hoạch năm 2015.

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

TT	Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ %/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
1	Đồng ý	9.938.934	100%
2	Không đồng ý	0	0%

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Trong năm 2014, Công tác quản trị điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; Công tác tài chính tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về chuẩn mực kế toán hiện hành; Báo cáo tài chính năm 2014 của công ty phản ánh đầy đủ, trung thực, kịp thời, hợp lý trên các khía cạnh tài trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014.

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

TT	Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ %/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
1	Đồng ý	9.938.934	100%
2	Không đồng ý		

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo công khai tài chính năm 2014. Đại hội đồng cổ đông thống nhất uỷ quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCK Nhà nước, đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

TT	Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ %/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
1	Đồng ý	9.938.934	100%
2	Không đồng ý	0	0%

**Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014

Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Đồng	43.544.420.243
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	7.108.259.279

3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	36.436.160.964
4	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	36.436.160.964
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (b = 3 x 31,76%)	Đồng	11.572.504.525
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (c = 3 x 4%)	Đồng	1.457.446.439
c	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	Đồng	300.000.000
d	Chia cổ tức (2.000 đồng/cổ phần, tỷ lệ 20%)	Đồng	23.106.210.000

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

TT	Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ %/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
1	Đồng ý	9.938.934	100%
2	Không đồng ý	0	0%

**Điều 6.** Thông qua quyết toán chi trả tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2014. Thông qua phương án chi trả lương, thù lao năm 2015 (Theo báo cáo đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015).

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

TT	Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ %/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
1	Đồng ý	9.938.934	100%
2	Không đồng ý	0	0%

**Điều 7.** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2015:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2015
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	106 đ	650.000
2	Doanh thu	106 đ	591.000
3	Tổng chi phí		561.000
4	Lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế	106 đ	30.000
-	Lợi nhuận sau thuế	106 đ	25.600
5	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	16
6	Tổng tài sản	106 đ	700.000

7	Hệ số nợ phải trả/vốn điều lệ	lần	3,6
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	106 đ	48.058
1	Đầu tư nâng cao NLTB thi công	106 đ	28.928
3	Góp vốn vào Công ty con (thủy điện To Bông)	106 đ	19.130

Đề chủ động thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2015 đạt hiệu quả cao, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định phương án đầu tư chi tiết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty ở kỳ họp gần nhất.

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

TT	Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ %/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
1	Đồng ý	9.938.934	100%
2	Không đồng ý	0	0%

**Điều 8.** Thông qua việc thoái vốn đối với một số khoản đầu tư tài chính:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 quyết định thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư tài chính theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	9.938.934	100%
Không đồng ý	0	0%

**Điều 9.** Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ công ty và toàn văn Điều lệ sửa đổi chi tiết theo Tờ trình của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2015:

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	9.938.934	100%
Không đồng ý	0	0%

**Điều 10.** Trong nghị quyết này Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị nghiên cứu luật chứng khoán, các quy định quản lý của Nhà nước để quyết định các vấn đề cụ thể, thực hiện phương án SXKD năm 2015 và bổ sung sửa đổi các quy định của Công ty cho phù

hợp với quy định của pháp luật. Nội dung thực hiện, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông kỳ họp gần nhất.

**Điều 11.** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị công ty có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nội dung của Nghị quyết này. Nghị quyết này được gửi cho tất cả các cổ đông của Công ty.

**Nơi nhân:** *K.S.P.N*

- Các TV HĐQT, BKS;
- CBTT: UBCKNN, HNX, Website;
- Lưu VP.



Nguyễn Văn Sơn

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2015

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

**Tên tổ chức:** CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11  
**Trụ sở chính:** Tầng 7 tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, km 10 đường Trần Phú, P. Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội  
**Điện thoại:** 04 3354 5735 Fax: 04 33542 280  
**Giấy ĐKKD số:** 0500313811 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp ngày 30/12/2013 (thay đổi lần thứ 10)  
**Thời gian tổ chức:** Từ 8<sup>h</sup>30 đến 11h00 ngày 06 tháng 06 năm 2014  
**Địa điểm tổ chức:** Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội  
**Chủ tọa Đại hội:** Ông Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị  
**Thư ký Đại hội:** Ông Phan Ngọc Mạnh

**A. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**1. Khai mạc đại hội**

Đại hội đã thực hiện các thủ tục sau:

- Chào cờ, cử Quốc ca;
- Tuyên bố lý do tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015;

**2. Giới thiệu và mời Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội lên làm việc**

*Đoàn chủ tịch:*

- Ông Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa Đại hội
- Ông Lê Văn Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Trần Văn Ngu - Ủy viên Hội đồng quản trị

*Thư ký Đại hội:*

- Ông Phan Ngọc Mạnh - Thư ký

**3. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông**

Đại hội nhất trí 100% thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm các ông, bà sau:

- Ông: Phạm Minh Ngọc - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông
- Bà: Phạm Thị Dung - Thành viên
- Bà: Bùi Thị Hoa - Thành viên

Đại hội đã nghe Ông **Phạm Minh Ngọc** - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 11.553.105 cổ phiếu, tương đương 100% vốn điều lệ của công ty.
- Tổng số cổ đông mời tham dự: toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày chốt danh sách (ngày 05/05/2015), đại diện cho 11.553.105 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số cổ đông tham dự họp (trực tiếp tham dự và/hoặc được ủy quyền) đến thời điểm khai mạc Đại hội là 39 cổ đông, sở hữu và/hoặc đại diện cho 9.938.644 cổ phần, tương đương với 86,03% tổng số cổ phần số phiếu biểu quyết của Công ty.

Đối chiếu với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty CP Sông Đà 11 có đủ điều kiện tiến hành.

#### **4. Bầu Ban kiểm phiếu:**

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua việc bầu Ban kiểm phiếu gồm các ông, bà sau:

- Ông: Khuong Đức Nhiệm - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông: Đoàn Văn Tiến - Thành viên
- Bà: Phạm Thị Dung - Thành viên

#### **5. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015**

Ông Phạm Lạp – Thay mặt Ban tổ chức đọc Chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua nội dung Chương trình họp và Quy chế Đại hội.

### **B. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI**

Đến thời điểm 10h00, ngày 06/06/2015, Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã cập nhật thêm thông tin mới về các cổ đông đến dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra cổ đông cập nhật như sau: Tổng số cổ đông tham dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đến thời điểm 10h00 là 42 cổ đông, đại diện cho 9.938.934 cổ phần, tương đương với 86,03% tổng số cổ phần số phiếu biểu quyết của Công ty.

#### **1. Thông qua báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015; thoái vốn đối với các khoản đầu tư tài chính**

- Người báo cáo: Ông: Lê Văn Tuấn - Chức vụ: UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc

##### **1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>KH năm 2014</b>	<b>TH năm 2014</b>	<b>TH/KH (%)</b>
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	600.000	943.355	157%
2	Doanh thu	545.450	871.276	160%
3	Lợi nhuận trước thuế	22.000	43.544	198%
4	Giá trị đầu tư	27.466	10.968	40%
5	Thu nhập bình quân người/tháng	5,2	8,18	157,3%

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	9.938.934	100%
Không đồng ý	0	0%

**1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2015
A	<b>KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH</b>		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	106 đ	650.000
2	Doanh thu	106 đ	591.000
3	Tổng chi phí		561.000
4	Lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế	106 đ	30.000
-	Lợi nhuận sau thuế	106 đ	25.600
5	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	16
6	Tổng tài sản	106 đ	700.000
7	Hệ số nợ phải trả/vốn điều lệ	lần	3,6
B	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	106 đ	48.058
1	Đầu tư nâng cao NLTB thi công	106 đ	28.928
3	Góp vốn vào Công ty con (thủy điện To Bông)	106 đ	19.130

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện cụ thể kế hoạch đầu tư năm 2015 và báo cáo Đại hội ở kỳ họp gần nhất.

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	9.938.934	100%
Không đồng ý	0	0%

**1.3. Thông qua việc thoái vốn đối với một số khoản đầu tư tài chính:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 quyết định thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư tài chính theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty,

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	9.938.934	100%
Không đồng ý	0	0%



**2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc năm 2014 và Phương hướng hoạt động và kế hoạch năm 2015**

- Người báo cáo: Ông: Lê Văn Tuấn - Chức vụ: UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc năm 2014; Phương hướng hoạt động và kế hoạch năm 2014 đã được gửi cho các cổ đông.

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	9.938.934	100%
Không đồng ý	0	0%

**3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2014 và kế hoạch công tác năm 2015**

- Người báo cáo: Ông: Nguyễn Thị Tuyết Trinh - Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
- Nội dung chi tiết theo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2014 và kế hoạch hoạt động trong năm 2015 đã được gửi cho các cổ đông.

Trong năm 2014, Công tác quản trị điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; Công tác tài chính tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về chuẩn mực kế toán hiện hành; Báo cáo tài chính năm 2014 của công ty phản ánh đầy đủ, trung thực, kịp thời, hợp lý trên các khía cạnh tài trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014.

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	9.938.934	100%
Không đồng ý	0	0%

**4. Thông qua Báo cáo công khai tài chính năm 2014 và lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015**

- Người báo cáo: Ông: Trần Văn Ngự - Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Nội dung chi tiết theo Tờ trình Báo cáo công khai tài chính năm 2014 và lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 và các tài liệu gửi kèm đã được gửi cho các cổ đông.

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	9.938.934	100%
Không đồng ý	0	0%

**5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014**

- Người báo cáo: Ông: Trần Văn Ngu - Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị

TT	Chi tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Đồng	43.544.420.243
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	7.108.259.279
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	36.436.160.964
4	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	36.436.160.964
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (b = 3 x 31,76%)	Đồng	11.572.504.525
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (c = 3 x 4%)	Đồng	1.457.446.439
c	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	Đồng	300.000.000
d	Chia cổ tức (2.000 đồng/cổ phần, tỷ lệ 20%)	Đồng	23.106.210.000

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	9.938.934	100%
Không đồng ý	0	0%

**6. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2014; Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2015:**

- Người báo cáo: Ông: Trần Văn Ngu - Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Nội dung chi tiết tại Tờ trình chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS đã được gửi cho các cổ đông.

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	9.938.934	100%
Không đồng ý	0	0%

**7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty:**

- Người báo cáo: Trần Văn Ngu – Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Nội dung chi tiết: Theo Tờ trình đã gửi cho các cổ đông

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	9.938.934	100%
Không đồng ý	0	0%

8. Trong nghị quyết này Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị nghiên cứu luật chứng khoán, các quy định quản lý của Nhà nước để quyết định các vấn đề cụ thể, thực hiện phương án SXKD năm 2015 và bổ sung sửa đổi các quy định của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật. Nội dung thực hiện Hội đồng quản trị sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông kỳ họp gần nhất.

### C. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông: Phan Ngọc Mạnh - Thư ký Đại hội đọc Biên Bản họp Đại Hội đồng cổ đông và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Tất cả các cổ đông tham dự họp không có bất kỳ khiếu nại, kiến nghị nào đối với các nội dung đã thông qua tại Đại hội.

Biên bản này được lập hồi 11h00 ngày 06 tháng 06 năm 2015. Đại hội kết thúc 11h00 cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phan Ngọc Mạnh

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOA ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Sơn

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN/Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.



## BÁO CÁO

(V/v: Tình hình hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc năm 2014  
và phương hướng hoạt động năm 2015)

*Kính thưa Quý vị đại biểu, cổ đông của Công ty!*

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo Đại hội về tình hình hoạt động của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau:

### Phần 1: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

#### I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Được sự quan tâm ủng hộ của cổ đông, trong đó có Tổng công ty Sông Đà cùng với nỗ lực của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và CBCNV, trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, năm 2014 Công ty CP Sông Đà 11 đã vượt qua nhiều thách thức, hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đề ra. Cụ thể như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2014	TH năm 2014	TH/KH (%)
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	600.000	943.355	157%
2	Doanh thu	545.450	871.276	160%
3	Lợi nhuận trước thuế	22.000	43.544	198%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	19.125	36.504	191%
5	Thu nhập bình quân người/tháng	5,2	8,18	157,3%
6	Giá trị đầu tư	27.466	10.968	40%
-	Nâng cao năng lực thi công	12.466	6.798	55%
-	Góp vốn vào CTCP TĐ To Buông	15.000	4.170	28%
7	Chia cổ tức dự kiến	15%	20%	133,3%

#### II. Đánh giá về hoạt động của HĐQT, tình hình SXKD năm 2014:

##### 1. Về hoạt động của HĐQT năm 2014:

- Năm 2014, HĐQT luôn hành động cẩn trọng trên cơ sở tuân thủ phù hợp với các quy định của Điều lệ công ty; bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kết hợp với phân tích diễn biến môi trường kinh doanh để định hướng các mặt hoạt động của công ty; Phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên. Năm 2014, HĐQT tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý, đồng thời khi có các vấn đề cần thảo luận tập thể, HĐQT đều triệu tập họp nhằm giải quyết các vướng mắc phát sinh. HĐQT cũng kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định nhằm triển khai các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để Tổng giám đốc điều hành SXKD và hoàn thành các nhiệm vụ do ĐHCĐ đề ra.

## **2. Công tác sản xuất kinh doanh và đầu tư:**

### *a) Về xây lắp đường dây và trạm, hệ thống cấp thoát nước:*

- Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện hoàn thành và bàn giao cho Chủ đầu tư các công trình như Hệ thống cấp nước ngọt Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương, Tòa Nhà Quốc hội; Hoàn thành đóng điện và bàn giao đúng tiến độ công trình đường dây như 500KV Mỹ Phước - Cầu Bông, 500KV Phú Lâm - Ô Môn, 500KV Quảng Ninh - Mông Dương, 500KV Vĩnh Tân - Sông Mây, 220KV Sông Mây - Uyên Hưng, 220KV Thanh Hóa - Vinh, 500KV Thạch Mỹ - Nhánh Rẽ, 110KV Nhà Bè - Yên Nghĩa giai đoạn 1&2, đường dây trên không tuyến cấp ngầm nhà ga T1 Nội Bài,...

- Thi công đúng tiến độ các công trình trọng điểm được TCT Sông Đà giao như thủy điện Lai Châu, thủy điện Đồng Nai 5, SeKaman 1,...

- Đảm bảo tiến độ thi công các trình đường dây: 500KV Bắc Ninh II - Phó Nối, 500KV Sơn La - Lai Châu, 500KV Long Phú - Ô Môn, 500KV Duyên Hải - Mỹ Tho, 220KV Phan Thiết - Phú Mỹ, 220KV Cầu Bông - Đức Hòa và một số công trình khác.

### *b) Về sản xuất công nghiệp:*

- Sản lượng điện thương phẩm đạt 21,8 triệu KWh/22 triệu KW, đạt 99,1% KH năm.

- Sản lượng nghiền đá năm 2014 là 14.222m<sup>3</sup>/Kế hoạch 100.000m<sup>3</sup> đạt 14,2%KH. Nguyên nhân là do thị trường tiêu thụ đá xây dựng còn gặp nhiều khó khăn, năng lực sản xuất của dây truyền nghiền đá chưa đáp ứng yêu cầu.

### *c) Công tác đầu tư:*

- *Đầu tư NCNL thi công:* Công tác đầu tư được đẩy mạnh. Năm 2014, công ty đã đầu tư hệ thống kéo dây hiện đại và đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để làm chủ tiến độ thi công các công trình, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong giai đoạn phát triển mới.

- *Dự án thủy điện To Bông:* Năm 2014, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thi công và Người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần thủy điện To Bông tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án, phần đầu hoàn thành phát điện vào cuối năm 2015.

- *Đầu tư góp vốn vào Công ty Thủy điện Bát Đại Sơn:* Năm 2014, Công ty đã thực hiện chuyển 20 tỷ đồng công nợ thành vốn góp, tương ứng sở hữu 31,46% vốn điều lệ Công ty CP thủy điện Bát Đại Sơn. Năm 2015, Công ty dự kiến mua lại cổ phần của một số cổ đồng khác để nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty lên trên 51% vốn điều lệ.

## **3. Công tác quản trị, điều hành:**

### *a) Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:*

- Ổn định tổ chức bộ máy và hoạt động của các đơn vị sau sáp nhập, đến hết năm 2014 hoạt động của Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Đà 11 tại Miền Nam, Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long đã đi vào nề nếp và đã phát huy hiệu quả.

- Trong năm 2014, Công ty cũng tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp theo chiều sâu, theo đó sáp nhập Chi nhánh Sông Đà 11.9 vào Chi nhánh Sông Đà 11.1 để tập trung nhiệm vụ thi công thủy điện To Bông và các công trình tại khu vực Tây Bắc.

### *b) Về công tác kinh tế kế hoạch:*

- Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch và giao kế hoạch từ công ty đến các đơn vị đảm bảo khoa học và có tính khả thi cao, đảm bảo cơ sở để HĐQT, Ban Tổng giám đốc kiểm tra, giám sát cũng như kiểm điểm và đánh giá tình hình hoạt động của các đơn vị.

- Công tác nghiệm thu, thu vốn được triển khai tích cực và đạt những kết quả khả quan. Công tác lập dự toán chi tiết phục vụ công tác nghiệm thu, thanh toán với Chủ đầu tư tại các công trình đang đảm nhận thi công đã được công ty đặc biệt trú trọng. Tuy nhiên, công tác quyết toán các công trình đã thi công xong còn chưa đạt yêu cầu đề ra.

*c) Công tác tài chính tín dụng - kế toán:*

- Cân đối, điều hòa hợp lý dòng vốn trong toàn công ty; Duy trì dư nợ vay ngắn hạn ở mức hợp lý; Có quan hệ hợp tác chặt chẽ với các Tổ chức tín dụng, đảm bảo bổ sung đủ nhu cầu vốn lưu động phục vụ thi công các công trường và đầu tư.

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán. Xây dựng các giải pháp cụ thể để tăng vòng quay vốn. Tuy nhiên, công nợ phải thu còn lớn, nhất là công nợ tồn đọng tại một số công trình thủy điện nhỏ do tư nhân góp vốn làm Chủ đầu tư. Năm 2014 đã trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi là 44,7 tỷ đồng. Năm 2015, công ty cần tiếp tục đôn đốc thu hồi, có thể tiến hành các thủ tục pháp lý để thu nợ.

*d) Công tác tiếp thị đấu thầu:*

Công ty thường xuyên nắm bắt thông tin, khảo sát và đánh giá thị trường, củng cố thiết lập quan hệ với các Chủ đầu tư, Mặt khác, có chính sách khuyến khích và phân cấp cụ thể cho các đơn vị tham gia tiếp thị đấu thầu. Năm 2014, giá trị trúng thầu là 633,3 tỷ đồng/KH 600 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch; đảm bảo công việc cho năm 2015.

*đ) Công tác quản lý kỹ thuật, an toàn lao động:*

- Công tác quản lý kỹ thuật được đảm bảo; Thực hiện bảo dưỡng xe máy, sửa chữa lớn xe máy thực hiện theo đúng kế hoạch.

- Cấp phát bảo hộ lao động theo quy định, huấn luyện an toàn cho người lao động trước khi tiến hành công việc, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về an toàn lao động.

## **Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2015**

### **I. Nhận định những mặt thuận lợi và khó khăn:**

#### **1. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng công ty Sông Đà và Các chủ đầu tư, khách hàng; Uy tín và thương hiệu của Công ty đã khẳng định được ghi nhận trên thị trường;

- Về cơ bản kế hoạch SXKD năm 2015 đã có hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư. Ngoài ra còn khối lượng lớn công việc từ năm 2014 chuyển sang như ĐZ 500KV Long Phú Ô Môn; 500KV Sơn La - Lai Châu; ĐZ 500 KV Bắc Ninh II Phố Nội; 500KV Duyên Hải - Mỹ Tho; 220KV Cầu Bông - Đức Hòa, ĐZ 220 KV Phan Thiết - Phú Mỹ,....

- CBCNV công ty luôn đoàn kết, không ngừng phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức.

#### **2. Khó khăn:**

- Tình hình kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định;

- Thị trường xây lắp điện cạnh tranh ngày càng cao;

- Cơ cấu lao động chưa hợp lý; lực lượng lao động gián tiếp còn lớn; Biện pháp tổ chức thi công một số công trình chưa thực sự tối ưu;

- Việc tiêu thụ sản phẩm VLXD của công ty còn gặp khó khăn.

## II. Các nhiệm vụ trọng tâm và chỉ tiêu kinh tế tài chính năm 2015:

### 1. Các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2015:

- Tiếp tục củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đầu thầu đủ mạnh và có tính chuyên nghiệp cao, đảm bảo đủ công việc cho năm 2015 và năm tiếp theo.

- Tập trung chỉ đạo, bố trí nguồn lực hoàn thành các công việc thuộc dự án thủy điện Lai Châu, Đồng Nai 5, Sekaman1. Chỉ đạo, điều hành quyết liệt tiến độ các công trình trọng điểm: ĐZ 500kv Duyên Hải - Mỹ Tho; ĐZ 220kv Cầu Bông - Đức Hòa, ĐZ 200kv Duyên Hải - Mỏ Cày, TBA 500KV nhánh rẽ Phố Nối gói thầu số 3; ĐZ 500/200kv Bắc Ninh 2 - Phố Nối; ĐZ 500KV Sơn La – Lai Châu; ĐZ 220kv Phan Thiết- Phú Mỹ 2; ĐZ 220KV Nhiệt điện Thái Bình, ĐZ 230KV từ NMTĐ Sekaman 1 về biên giới Việt Nam ...Thi công các công trình khác đảm bảo tiến độ theo Hợp đồng ký với chủ đầu tư.

- Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công, nhất là hệ thống thiết bị thi công kéo dây đồng bộ và chất lượng cao;

- Nghiên cứu đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và tiêu thụ đá xây dựng tại mỏ Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình: 200.000 m<sup>3</sup>/năm.

- Tập trung thi công, hoàn thành phát điện Nhà máy thủy điện To Buông theo kế hoạch. Chuẩn bị đầy đủ các thủ tục pháp lý đầu tư, thu xếp vốn cho dự án thủy điện Đông Khùa để triển khai xây dựng vào quý IV/2015

- Thực hiện quyết liệt các giải pháp để thoái vốn đối với một số khoản đầu tư tài chính, nhằm thu hồi vốn đầu tư vào các tài sản sinh lời hiệu quả hơn. cụ thể:

+ Thoái toàn bộ 1.000.000 cổ phần của Công ty tài chính cổ phần Sông Đà.

+ Thoái toàn bộ 595.200 cổ phần của Công ty CP thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7.

+ Thoái toàn bộ 179.700 cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội.

- Giám sát chặt chẽ, kịp thời chỉ đạo các mặt hoạt động của toàn công ty; Tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ kinh tế, tài chính; rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định phù hợp với yêu cầu SXKD;

### 2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2015:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2015
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 <sup>6</sup> đ	650.000
2	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	591.000
3	Tổng cho phí		561.000
4	Lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	30.000
-	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	25.600
5	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	16
6	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	700.000
7	Hệ số nợ phải trả/vốn điều lệ	lần	3,6

B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 <sup>6</sup> đ	48.058
1	Đầu tư nâng cao NLTB thi công	10 <sup>6</sup> đ	28.928
3	Góp vốn vào Công ty con (thủy điện To Buông)	10 <sup>6</sup> đ	19.130

### 3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015:

- Tập trung nỗ lực cao nhất để lãnh đạo và kiểm tra đôn đốc các đơn vị quyết liệt tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2015. Hoàn thành mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm của Tổng công ty Sông Đà, các Chủ đầu tư NPT, EVN,...

- Tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ hợp tác truyền thống tốt đẹp với các Chủ đầu tư, nhất là Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia (NPT).

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu; xây dựng kế hoạch dự báo linh hoạt để đáp ứng kịp thời sự biến động của thị trường. Đặc biệt là nâng cao trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đáp ứng yêu cầu xem xét, nghiên cứu xây dựng các hồ sơ thầu,...

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, vốn lưu động, kế hoạch thu vốn và đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn Công ty sát với thực tế. Hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện và đề ra biện pháp khắc phục kịp thời; Tăng cường công tác thu hồi vốn, công nợ nhằm tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Tập trung chỉ đạo tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, công trình thi công đến giai đoạn cuối chuẩn bị bàn giao đưa vào vận hành;

- Đối với hoạt động sản xuất công nghiệp: Tìm các biện pháp thực hiện triệt giảm tối đa chi phí, hạ giá thành nhằm tiêu thụ tối đa sản phẩm đá xây dựng tại mỏ Lương Sơn. Đối với Nhà máy thủy điện Thác Trắng: thực hiện vận hành nhà máy đảm bảo an toàn, tranh thủ những tháng mùa mưa có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đảm bảo vận hành hiệu quả, phát huy tối đa công suất phát điện các tổ máy.

- Đối với công tác thoái vốn một số khoản đầu tư tài chính: HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư tài chính theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp: Tiếp tục rà soát, kiện toàn lại các đơn vị trực thuộc kinh doanh không hiệu quả theo hướng quản lý tập trung, kiểm soát chặt chẽ tài chính, kinh tế. Tập chung chấn chỉnh tổ chức sản xuất, tổ chức thi công và nâng cao công tác quản lý tại các đơn vị trực thuộc.

- Kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh; Hoàn thiện năng lực quản lý kỹ thuật, kinh tế, tài chính đảm bảo các bộ phận tác nghiệp hiệu quả.

- Xây dựng và ban hành quy chế tuyển dụng lao động; Tiếp tục cải tiến quy chế trả lương, thưởng hợp lý để thu hút, khuyến khích lao động có năng lực; Thu hút công nhân kỹ thuật bậc cao, tuyển dụng và đào tạo để có nguồn nhân công chất lượng, ...xây dựng các đội xây lắp đường dây, trạm biếp áp lạnh nghề và chuyên nghiệp.

Trên đây là phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch năm 2015. Với sự đoàn kết, nhất trí và quyết tâm cao của cán bộ công nhân viên và sự quan tâm, ủng hộ thiết thực của các cổ đông và đối tác khách hàng, HĐQT và Ban Tổng giám đốc tin tưởng công ty sẽ vượt qua các thách thức và hoàn thành các mục tiêu đề ra.



Thay mặt HĐQT và Ban Tổng giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể cổ đông và các đối tác về sự hợp tác giúp đỡ và tin tưởng đối với chúng tôi trong thời gian qua. Với sự hợp tác và ủng hộ đó, Chúng tôi tin tưởng công ty sẽ ngày càng phát triển ổn định, bền vững và đem lại hiệu quả thiết thực cho cổ đông và đối tác khách hàng.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN SƠN



**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**  
**(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2015)**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính "Quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng";
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 11

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Thực hiện quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát Công ty tiến hành kiểm soát quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 năm 2014 với một số nội dung sau:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.
- Xem xét đánh giá các lĩnh vực hoạt động của Công ty; các quy trình trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra, soát xét các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý và cả năm của Công ty.

**A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT 2014.**

**I - Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014:**

Năm 2014, Ban kiểm soát công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi mặt hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Kiểm tra rà soát lại các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của công ty ;
- Kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện; nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài công ty;
- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch SXKD của Tổng giám đốc công ty;
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm

định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty và các đơn vị trực thuộc; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo;

- Phối hợp với Người đại diện phân vốn của công ty tham gia Ban kiểm soát tại công ty con, công ty liên kết để kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của công ty đầu tư vào công ty con, công ty liên kết;

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2014 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành;

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong việc tổ chức ĐHCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

## **II - Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:**

- Năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các phiên họp định kỳ và đột xuất nhằm kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trên cơ sở kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nhìn chung, tại các phiên họp, Hội đồng quản trị đã đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành và cán bộ công nhân viên trong công ty, đồng thời xem xét, thông qua các phương án, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh do Ban điều hành trình, phân đấu ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của các đơn vị trực thuộc và các công ty con, công ty liên kết.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

- Về quan hệ với cổ đông: Mọi thông tin về hoạt động của công ty đều được cung cấp cho cổ đông đầy đủ. Trong năm 2014, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

## **III - Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty năm 2014:**

1. Trong năm 2014 các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan; đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của công ty.

2. Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

3. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của công ty.

4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2014 và có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

5. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2014 về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó nêu rõ những khó khăn tác động trong năm; những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2015.

Nhìn ở góc độ tổng thể thì năm 2014, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đã thực hiện tốt các hoạt động quản lý, điều hành công ty.

#### IV - Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014:

##### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2014	TH năm 2014	TH/KH (%)
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đ	600	934,3	156%
2	Doanh thu	Tỷ đ	545,4	871,2	160%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	22	43,5	198%
4	Nộp nhà nước	Tỷ đ	25,9	45,2	175%
5	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đ	4,6	8,1	176%
7	Dự kiến chia cổ tức	%	15	18	120%
8	Giá trị đầu tư	Tỷ đ	23	10,9	47%

Năm 2014, Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đã đề ra cụ thể: Tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt 934,3 tỷ đồng vượt 56% KHN, doanh thu đạt 871,2 tỷ đồng vượt 60% KHN, lợi nhuận trước thuế đạt 43,5 tỷ đồng vượt 98%, Nộp ngân sách đạt 45,2 tỷ đồng vượt 75% KHN; Công ty đã đảm bảo đủ việc làm cho 736 người với thu nhập bình quân 8,1 triệu đồng/người/tháng và đảm bảo việc chi trả cổ tức năm 2014 với tỷ lệ dự kiến 18%.

Công ty cơ bản đã hoàn thành được mục tiêu, tiến độ tại các công trình trọng điểm của TCT và các công trình công ty tự đấu thầu; đáp ứng đủ vốn phục vụ SXKD và đầu tư; đảm bảo công tác tiếp thị đấu thầu với tỷ lệ trúng thầu vượt kế hoạch đề ra;

Tuy nhiên, công tác thu vốn chưa đáp ứng được yêu cầu, giá trị dở dang và công nợ phải thu đến 31/12/2014 còn lớn; nguyên nhân do một số công trình Chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính, chưa bố trí được vốn thanh toán kịp thời cho các nhà thầu; Một số công trình giá trị quyết toán giảm nhiều so với giá trị đã nghiệm thu do Chủ đầu tư thay đổi đơn giá tiền lương, biện pháp thi công... Một số dự án giá trị dự toán phát sinh lớn nhưng vẫn chưa được Chủ đầu tư phê duyệt và ký phụ lục hợp đồng.

## **2. Thoái vốn các khoản đầu tư tài chính:**

- Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch II; Thoái một phần vốn góp tại Công ty CP Sông Đà Hà Nội.
- Trong năm 2014, thị trường chứng khoán chưa thực sự hồi phục nên việc tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng phần vốn đối với CTCP Tài chính Sông Đà, CTCP Thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7, CTCP Sông Đà Hà Nội chưa đáp ứng được kế hoạch đề ra.

## **3. Sáp nhập:**

Công ty đã hoàn thành việc sáp nhập Chi nhánh Sông Đà 11-9 vào Chi nhánh Sông Đà 11-1 tại Sơn La.

## **4. Công tác đầu tư:**

- Trong năm Công ty đã chuyển đổi công nợ Thủy điện Sông Miện thành vốn góp vào Công ty CP Bát Đại Sơn với giá trị vốn góp là 20 tỷ đồng, đồng thời đã cử người đại diện quản lý phần vốn góp và giới thiệu tham gia thành viên HĐQT tại công ty.
- Đầu tư tài chính: Công ty đã góp vốn đầu tư dự án thủy điện To Buông theo tiến độ với giá trị là 4,1 tỷ đồng/15 tỷ đồng đạt 27% kế hoạch năm.
- Dự án nâng cao năng lực thi công: Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng quy trình, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Dự án khu dân cư Vĩnh Thanh – Phú Thạnh: UBND Tỉnh Đồng Nai có quyết định thu hồi giấy chứng nhận đầu tư. Công ty đã dừng dự án và hạch toán chi phí đầu tư ban đầu vào giá thành trong năm 2014 số tiền là 5,9 tỷ đồng.
- Dự án khu dân cư Phương Lâm - Hòa Bình: Công ty đã dừng đầu tư vào dự án với giá trị đầu tư ban đầu là 1,5 tỷ đồng.

## **5. Các nội dung khác:**

- Công ty đã thực hiện phương án trả lương, thù lao và quyết toán việc chi trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;
- Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty (thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014);

## **V- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2014:**

Căn cứ Báo cáo quyết toán tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C, kết quả kiểm toán đã được xác nhận theo Báo cáo kiểm toán số: 20/2015/BCTC-KTTV ngày 12/02/2015, theo đó:

### **1. Tổng Tài sản: 619.033.785.256 đồng**

- Tài sản ngắn hạn: 437.191.334.877 đồng, chiếm 70,6% Tổng Tài sản
- Tài sản dài hạn: 181.842.450.379 đồng, chiếm 29,4% Tổng Tài sản

### **2. Tổng Nguồn vốn: 619.033.785.256 đồng**

- Nợ phải trả: 377.025.484.238 đồng, chiếm 60,9% Tổng Nguồn vốn
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 242.008.301.018 đồng, chiếm 39,1% Tổng Nguồn vốn

### 3. Kết quả kinh doanh:

- Tổng doanh thu: 871.276.229.629 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 43.544.420.243 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 36.436.160.964 đồng.
- Trích lập dự phòng các khoản đầu tư và phải thu khó đòi đến 31/12/2014: 49.029.983.125 đồng; trong đó, năm 2014 đã trích lập bổ sung là 42.444.774.711 đồng.

### 4. Các chỉ số tài chính:

- Hệ số khả năng thanh toán:

- + **Hệ số thanh toán nhanh:** 1,0 lần (năm 2013 là 0,9 lần)
- + **Hệ số thanh toán ngắn hạn:** 1,16 lần (năm 2013 là 1,19 lần)

Các hệ số trên cho thấy Công ty tạm thời đảm bảo thanh toán các khoản trả nợ ngắn, tuy nhiên tỷ trọng các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 64% tài sản lưu động do vậy Công ty cần tập trung hơn trong công tác thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn trả các khoản nợ ngắn hạn đến thời hạn thanh toán.

- Hệ số cơ cấu tài chính

- + **Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản** 0,61 lần (năm 2013 là 0,65 lần)
- + **Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu** 1,56 lần (năm 2013 là 1,86 lần)

Các hệ số trên cho thấy cơ cấu nguồn vốn năm 2014 của Công ty vẫn được duy trì hợp lý, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 3 lần, đảm bảo mức độ an toàn về tài chính công ty.

- Hệ số khả năng sinh lời:

- + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần 4% (năm 2013 là 4%).
- + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản 6% (năm 2013 là 4%).
- + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu 15% (năm 2013 là 10%).

Các hệ số trên phù hợp với lĩnh vực xây lắp và các đơn vị cùng ngành nghề.

Từ việc phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản nêu trên, sau khi xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Năm 2014, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng theo mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định.

- Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn hàng bán, chính sách lập dự phòng, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn ... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty.

- Như vậy, Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2014, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt

Nam hiện hành và các quy định Pháp lý có liên quan; tình hình tài chính công ty lành mạnh và minh bạch.

#### **VI - Kiến nghị của Ban kiểm soát:**

1. Đề nghị HĐQT Công ty tiếp tục thực hiện phương án tái cấu trúc, nâng cao hiệu lực quản trị công ty, thực hiện thoái các khoản đầu tư tài chính không thuộc ngành nghề kinh doanh chính hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả theo Đề án tái cấu trúc đã được Tổng công ty phê duyệt.
2. HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty tập trung hơn vào công tác thu hồi công nợ, giảm giá trị dở dang để đảm bảo đủ vốn phục vụ nhu cầu SXKD và đầu tư cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
3. Bố trí nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt tiến độ các công trình trọng điểm của Tổng công ty và các công trình do công ty tự đầu thầu: ĐZ500KV Bắc Ninh – Phó Nội, ĐZ500KV Sơn La – Lai Châu, ĐZ200KV Cầu Bông – Đức Hòa...
4. Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công, nghiên cứu xem xét về công tác nâng cao năng lực sản xuất và tiêu thụ đá; tập trung mọi biện pháp đảm bảo tiến độ phát điện nhà máy thủy điện To Buông trong năm 2015.
5. Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm; Cùng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác đấu thầu để nâng cao hiệu quả công việc đấu thầu.
6. Tiếp tục rà soát các dự án đầu tư, tính toán khả năng tài chính để quyết định cụ thể cho từng dự án. Xem xét triển khai thực hiện đầu tư các dự án có tính khả thi cao, có khả năng thu xếp được vốn để sớm đưa dự án vào vận hành, khai thác.
7. Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý giá thành và chi phí quản lý tại công ty.
8. Chính sửa và xây dựng lại Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp 2014; Rà soát lại một số quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp hơn với điều kiện của công ty và quy định của pháp luật để nâng công tác quản lý, điều hành Công ty mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

#### **B. KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NĂM 2015.**

##### **1. Nhiệm vụ chung:**

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động theo từng Quý. Ngoài ra, nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc đột xuất để báo cáo cổ đông theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

##### **2. Nhiệm vụ cụ thể:**

- Quý I/2015:
  - + Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
  - + Giám sát các mặt hoạt động của Công ty, việc triển khai kế hoạch Quý I/2015;
- Quý II/2015:
  - + Xem xét báo cáo tài chính Quý I/2015;
  - + Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I/2015;

- + Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông;
- + Xem xét các công tác ký kết hợp đồng kinh tế và các quy chế, quy định khác phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Quý III/2015:
  - + Xem xét báo cáo tài chính Quý II/2015;
  - + Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2015;
- Quý IV/2015:
  - + Xem xét báo cáo tài chính Quý III/2015;
  - + Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III/2015;
  - + Xem xét tình hình thực hiện các chế độ cho người lao động. Công tác thu hồi vốn, công nợ của đơn vị;
  - + Cuối Quý IV/2015 rà soát đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

Trên đây là báo cáo hoạt động trong năm 2014 của Ban kiểm soát kính trình đại hội thông qua. Xin chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Trình ĐH cổ đông 2015;
- HĐQT, TGD Công ty;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu: BKS, VP Công ty.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Tuyết Trinh**



Số: 01/TTTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2015

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

“V/v: Tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014  
và phương án lương, thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015”

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua mức lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

**1. Thực hiện năm 2014:**

Năm 2014, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế tài chính theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014, do vậy tổng mức chi trả thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện bằng 100% dự toán, cụ thể:

*Dvt: Đồng*

TT	CHỨC DANH	Số người	Thù lao/tháng	Tiền lương/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	01		45.000.000
2	Tổng giám đốc	01		37.500.000
3	Thành viên HĐQT (Ngoại trừ Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc)	03	8.000.000	
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	8.000.000	
5	Thành viên Ban kiểm soát	02	5.000.000	

**2. Kế hoạch năm 2015:**

Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2015 của HĐQT, Ban kiểm soát xây dựng trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 được Đại hội thông qua. Vì vậy, đề nghị Đại hội thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2015 như sau:

a) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch năm: Dự toán tổng mức thù lao, lương của HĐQT, Ban kiểm soát tối đa như sau:

TT	CHỨC DANH	Thù lao/tháng (đồng)	Lương/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT		50.000.000
2	Thành viên HĐQT	8.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	8.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000	



Đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không hưởng thù lao.

b) Khi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của công ty nhỏ hơn 100% kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch HĐQT, thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn



Hà Nội, ngày 29..... tháng 05 năm 2015

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**  
**V/v: Đề nghị thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 24/6/2013, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 11 theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. Toàn văn bản Điều lệ được đính kèm theo Tờ trình này, các nội dung thay đổi bao gồm<sup>1</sup>:

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> 2. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: d. "Cán bộ quản lý" Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;	<b>Điều 1. Quyền của cổ đông</b> 2. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: d. "Người quản lý doanh nghiệp hoặc cán bộ quản lý" là: <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị công ty quyết định bổ nhiệm.</i>		Phù hợp với quy định tại khoản 18 điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014

<sup>1</sup> Lưu ý khi đọc bản so sánh: Những nội dung bôi đậm & in nghiêng được lược bỏ trong Điều lệ cũ và được bổ sung / thay thế trong Điều lệ mới.

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p><b>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật;</li> <li>- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của họ trong công ty và đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã trả cho cổ đông;</li> <li>- Công ty mua lại cổ phần đã phát hành theo quy định tại Điều lệ này;</li> <li>- Các trường hợp khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.</li> </ul>		<p>Phù hợp với quy định khoản 5 Điều 111 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b></p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>g. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p>	<p><b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b></p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>g. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>g.1 Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại điểm g.2 sau đây. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành.</p> <p>g.2 Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>- Uỷ quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</li> <li>- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li> <li>- Gửi phiếu biểu quyết tới cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</li> </ul>	<p>Nêu rõ các hình thức thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p>	<p>Phù hợp với quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp</p>

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>1. Quyết định <i>giao dịch</i> bán tài sản <i>Công ty</i> hoặc <i>chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên</i> tổng giá trị tài sản của <i>Công ty</i> và các <i>chi nhánh của Công ty</i> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p><i>n. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị</i></p>	<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>1. Quyết định <i>đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35%</i> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của <i>Công ty</i>;</p>	<p>- Tăng thẩm quyền đầu tư hoặc bán tài sản của ĐHCĐ</p> <p>- Bổ điểm n khoản 2 Điều 14 Điều lệ cũ</p>	<p>Phù hợp với quy định tại Điều 135 và tiết d khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết quyết tại đại hội <i>chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</i>; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng ngày <i>hợp</i> Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được gửi hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan</p>	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội <i>đồng cổ đông; Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Chuẩn bị</i> chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <i>mười (10)</i> ngày trước ngày <i>khai mạc</i> Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan</p>		<p>Phù hợp với quy định tại điều 137, Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p>được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>		
<p><b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>4. Để thuận lợi cho công tác điều hành Đại hội, theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi trình tự các nội dung trình bày và thảo luận tại Đại hội đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội nhất trí thông qua.</p>	<p><b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>4. Để thuận lợi cho công tác điều hành Đại hội, theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi trình tự các nội dung trình bày và thảo luận tại Đại hội đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội nhất trí thông qua.</p>	<p>Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: Giám xuống còn 51% (lần thứ nhất), 33% (lần thứ 2) Phù hợp với Điều 141 Luật doanh nghiệp 2004</p>	
<p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền</p>	<p><b>Điều 20. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1.1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>Thông qua Nghị quyết của ĐHCĐ Giám xuống</p>	<p>Phù hợp với Điều 143 và Điều 144 Luật doanh nghiệp</p>

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p><i>biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</i></p> <p><i>a. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</i></p> <p><i>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</i></p> <p><i>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</i></p> <p><i>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</i></p>	<p>1.2. Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>b. Định hướng phát triển công ty.</p> <p>2. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua:</p> <p>2.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phân và tổng số cổ phân của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2.2. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm 2.1 Điều này.</p> <p>2.3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>	<p>còn 51% với các quyết định thông thường</p> <p>65% đối với các quyết định quan trọng</p> <p>Đối với xin ý kiến bằng văn bản thì tỷ lệ thông qua là 51%</p>	

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải gửi bằng phương thức bảo đảm được thứ bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <b>mười lăm (15) ngày</b> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc chữ ký và dấu của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p>	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. <i>Trừ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải họp mặt trực tiếp và các trường hợp phải họp trực tiếp quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 20 Điều lệ này, các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Khi đó Hội đồng quản trị có thể lấy quyết định từ các cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</i> Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <b>mười (10) ngày</b> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p><b>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</b></p> <p><b>4.1 Gửi thư.</b> Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc chữ ký và dấu của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p><b>4.2. Gửi Fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được bí mật được bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</b></p>		<p>Phù hợp với quy định của Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014</p>



Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đầu không hợp lệ. <b>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết</b></p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <b>51%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Bổ sung quy định có thể thay thế gửi Nghị quyết bằng việc đăng tải trên website</p>	<p>Phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. <b>Việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.</b> Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. <b>Việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.</b> Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Bổ sung/ Chi cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%)</p>	<p>Phù hợp với quy định tại điều 147 Luật Doanh nghiệp</p>
<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <b>cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị,</b></p>	<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <b>cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3</b></p>	<p>Chi cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%)</p>	<p>Phù hợp với quy định tại điều 147 Luật Doanh nghiệp</p>

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p><i>thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</i></p>	<p><i>Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</i></p>	<p>tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn ít nhất sáu (06) tháng liên tục mới có quyền yêu cầu Tòa án/trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết ĐH</p>	<p>2014</p>
<p><b>Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>- <b>Khoản 2:</b> Hội đồng quản trị công ty có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác.</p> <p>- <b>Tiết i khoản 3:</b> Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, các bộ quản lý khác, người đại diện của công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với những người bị bãi nhiệm (nếu có).</p> <p><b>Tiết f Khoản 4:</b> Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p>	<p><b>Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>- <b>Khoản 2:</b> Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty.</p> <p>- <b>Tiết i khoản 3: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</b> Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, các bộ quản lý khác, người đại diện của công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).</p> <p><b>Tiết f Khoản 4: Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Điều lệ này và khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp.</b></p> <p><b>Tiết g khoản g: Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật. Quyết định khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh có giá trị đầu tư dưới</b></p>	<p>Phù hợp với quy định tại Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2014</p>	

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p><b>Tiết g Khoản 3:</b> Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và có giá trị đầu tư dưới 50% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty ở thời điểm gần nhất hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p>	<p><b>35% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty ở thời điểm gần nhất hoặc khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</b></p>		
<p><b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. <i>Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</i></p>	<p><b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. <i>Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị công ty làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc Công ty trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</i></p>		<p>Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 152 Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Tiết c khoản 3 Điều 27:</b> Ban kiểm soát</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <i>mười lăm (15) ngày</i> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <i>năm (05) ngày</i> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và</p>	<p><b>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Tiết c khoản 3 Điều 27:</b> Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <i>bảy (07) ngày làm việc</i> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <i>ba (03) ngày làm việc</i> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải</p>	<p>Sửa quy định liên quan cuộc họp HĐQT</p>	<p>Phù hợp với quy định tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p>phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <i>mười lăm (15) ngày</i> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Biểu quyết.</p> <p>a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, <i>mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân</i> tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p>	<p>thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <i>bảy (07) ngày</i> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Biểu quyết:</p> <p>a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, <i>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i></li> <li>- <i>Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</i></li> <li>- <i>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</i></li> <li>- <i>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</i></li> </ul> <p><i>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được phong bì kín và phải được chuyển đến</i></p>		

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p><b>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p><i>Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</i></p> <p>Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p><b>Điều 32. Kiểm soát viên</b></p> <p>1. <i>Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</i></p> <p><i>Các kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</i></p> <p><i>Thay toàn bộ cụm từ "thành viên Ban kiểm soát" bằng "Kiểm soát viên"</i></p>	<p>Thay cụm từ viên bằng soát</p> <p>“thành viên”</p> <p>BKS”</p> <p>“kiểm soát viên”</p> <p>Phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014</p>	
<p><b>Điều 52. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 52 Điều, 01 phụ lục được Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Sông Đà 11 nhất trí thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2013 tại Hà Nội và <b>cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</b></p>	<p><b>Điều 52. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà nhất trí thông qua ngày .... tháng .... năm 2015 tại Trụ sở Công ty cổ phần Sông Đà 11. <b>Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2015.</b></p>	<p>Quy định Điều lệ sửa đổi có hiệu lực khi Luật DN mới có hiệu lực (01/07/2015)</p> <p>Phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 212 Luật Doanh nghiệp 2014</p>	

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
<p><b>Các điều, khoản tham chiếu đến Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 trong Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 11 được sửa đổi tham chiếu đến các điều, khoản tương ứng của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.</b></p>			

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn dự thảo Điều lệ.  
**Trân trọng cảm ơn!**

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Lưu: TK HĐQT.



**Nguyễn Văn Sơn**